

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 1 - NGHỆ AN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HNGĐ-ST
Ngày 20-03-2026
(V/v không công nhận quan hệ vợ chồng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Phước Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thúy Vinh và bà Phạm Thị Chiến

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quý Thuyên – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 20/2026/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu không công nhận là vợ chồng và tranh chấp về con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lưu Mạnh H, sinh ngày 08/10/1981; Căn cước số: 040081028441 do Bộ C2 cấp ngày 22/04/2025; Nơi cư trú: Khối N, phường V, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Chị Mai Thị C, sinh ngày 03/09/1989; Căn cước số: 040189007207 cấp ngày 22/04/2025; Nơi cư trú: Khối N, phường C, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23/12/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án anh Lưu Mạnh H trình bày: Anh và chị Mai Thị C quen biết và yêu nhau khi cùng đi xuất khẩu tại Hàn Quốc. Sau thời gian tìm hiểu, hai người có với nhau người con chung đầu tiên vào năm 2009. Sau khi sinh con được ít tháng, hai người nhờ người quen đưa cháu về Việt Nam và nhờ ông bà nội chăm sóc. Khoảng đến năm 2013,

hai người cùng về Việt Nam để sinh sống và làm ăn ổn định nhưng không tổ chức đám cưới, cũng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Khi về Việt Nam hai người có mua đất và xây dựng 01 căn nhà ở C để gia đình có nơi riêng tư sinh hoạt. Năm 2014 anh và chị Mai Thị C sinh đứa con chung thứ hai nhưng được một vài năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, Khoảng năm 2017, hai người chấm dứt mối quan hệ sống chung và bán ngôi nhà chung tại C để chia tài sản chung. Khi rời đi, anh đưa người con chung đầu tiên cùng đi theo về nhà nội sinh sống. Còn người con chung thứ hai sống cùng chị Mai Thị C cho đến nay. Hiện chị C đã làm nhà riêng và sinh sống ổn định tại địa chỉ khối N, phường C, tỉnh Nghệ An. Nay con cái đã lớn, anh nhận thấy cần giải quyết các thủ tục trong mối quan hệ của hai người để sau này hai người đều được sống ổn định và thuận tiện trong các giấy tờ hành chính của mình. Anh đề nghị Tòa án giải quyết Tuyên bố không công nhận anh Lưu Mạnh H và chị Mai Thị C là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh H và chị C có 02 con chung là Lưu Mai Hương G, sinh ngày 16/12/2009 và Lưu Mai Khánh L, sinh ngày 02/12/2014. Từ thời điểm chấm dứt mối quan hệ sống chung vào năm 2017 cho đến nay, con chung Lưu Mai Hương G sống cùng anh H còn con chung Lưu Mai Khánh L sống cùng chị C. Nay anh H đề nghị giao con chung Lưu Mai Hương G, sinh ngày 16/12/2009 cho anh được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành và giao con chung Lưu Mai Khánh L, sinh ngày 02/12/2014 cho chị Mai Thị C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Vì mỗi người nuôi một con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lưu Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Mai Thị C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tại bản tự khai nộp cho Tòa án ngày 27/02/2026 bị đơn chị Mai Thị C trình bày: Chị và anh Lưu Mạnh H quen biết và yêu nhau khi cùng đi xuất khẩu tại H. Sau khi sinh con được ít tháng, hai người nhờ người quen đưa cháu về Việt Nam và nhờ ông bà nội chăm sóc. Khoảng đến năm 2013, hai người cùng về Việt Nam để sinh sống và làm ăn ổn định nhưng không tổ chức đám cưới, cũng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Khi về Việt Nam hai người có mua đất và xây dựng 01 căn

nhà ở C để gia đình có nơi riêng tư sinh hoạt. Năm 2014 chị và anh Lưu Mạnh H sinh đứa con chung thứ hai nhưng được một vài năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, Khoảng năm 2017, hai người chấm dứt mối quan hệ sống chung và bán ngôi nhà chung tại C để chia tài sản chung. Khi rời đi, chị giao người con chung đầu tiên cho anh H đưa về nhà nội sinh sống. Còn người con chung thứ hai sống cùng chị C cho đến nay. Hiện chị đã làm nhà riêng và sinh sống ổn định tại địa chỉ khối N, phường C, tỉnh Nghệ An. Nay anh Lưu Mạnh H khởi kiện vụ án nói trên, chị C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị C và anh Hồng S được 02 người con chung là Lưu Mai Hương G, sinh ngày 16/12/2009 và Lưu Mai Khánh L, sinh ngày 02/12/2014. Từ thời điểm chấm dứt mối quan hệ sống chung vào năm 2017 cho đến nay, cháu Hương G sống cùng anh H còn cháu Khánh L sống cùng chị. Nay chị đề nghị giao cháu Lưu Mai Hương G cho anh Lưu Mạnh H được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Lưu Mai Khánh L cho chị được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vì mỗi người nuôi một con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mai Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng con chung Lưu Mai Hương G, sinh ngày 16/12/2009 trình bày: Cháu là con của bố Lưu Mạnh H mẹ Mai Thị C. Từ năm 2017 cho đến nay cháu sống cùng bố cháu. Nếu bây giờ bố mẹ cháu không thể đoàn tụ thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố.

Tại đơn trình bày nguyện vọng con chung Lưu Mai Khánh L, sinh ngày 02/12/2014 trình bày: Cháu là con của bố Lưu Mạnh H mẹ Mai Thị C. Từ năm 2017 cho đến nay cháu sống cùng mẹ cháu. Nếu bây giờ bố mẹ cháu không thể đoàn tụ thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ.

Tại kết quả xác minh của UBND phường V (trước đây là xã N, thành phố V), tỉnh Nghệ An thể hiện: Anh Lưu Mạnh H và chị Mai Thị C không có thông tin đăng ký kết hôn tại phường V, tỉnh Nghệ An. UBND phường không có ý kiến về việc ai trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung của anh H và chị C.

Tại kết quả xác minh của UBND phường C (trước đây là phường N, thị xã C), tỉnh Nghệ An thể hiện: Qua kiểm tra xác minh ở khối N, phường C, anh Lưu Mạnh H và chị Mai Thị C không đăng ký kết hôn, qua kiểm tra phần mềm hộ tịch không

thấy dữ liệu đăng ký kết hôn. Về phần con chung không có dữ liệu. Anh Lưu Mạnh H và chị Mai Thị C không sinh sống trên địa bàn tại thời điểm xác minh. Kính mong Tòa án xem xét để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự; Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Mạnh C1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lưu Mạnh H và chị Mai Thị C. Về con chung: Anh Lưu Mạnh H và chị Mai Thị C có 02 con chung là Lưu Mai Hương G, sinh ngày 16/12/2009 và Lưu Mai Khánh L, sinh ngày 02/12/2014. Xét nguyện vọng của anh H và các con chung, giao con chung Lưu Mai Hương G cho anh H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành và giao con chung Lưu Mai Khánh L cho chị Mai Thị C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành là hợp lý. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn anh Lưu Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn chị Mai Thị C trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến trình bày nên không xem xét giải quyết, dành quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu. Về án phí: Anh Lưu Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Anh Lưu Mạnh H yêu cầu Tòa án giải quyết “Không công nhận quan hệ vợ chồng” với chị Mai Thị C. Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Mai Thị C có nơi cư trú tại khối N, phường C, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục vắng mặt của đương sự: Anh Lưu Mạnh H và chị Mai Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H, chị C.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, hai người có với nhau người con chung đầu tiên vào năm 2009. Sau khi sinh con được ít tháng, hai người nhờ người quen đưa con chung về Việt Nam và nhờ ông bà nội chăm sóc. Khoảng đến năm 2013, hai người cùng về Việt Nam để sinh sống và làm ăn ổn định nhưng không tổ chức đám cưới, cũng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Khi về Việt Nam hai người có mua đất và xây dựng 01 căn nhà ở C để gia đình có nơi riêng tư sinh hoạt. Thời điểm đó anh chị chỉ sống chung nhưng không tổ chức đám cưới và không đăng ký kết hôn tại UBND có thẩm quyền. Hội đồng xét xử thấy: Anh Lưu Mạnh H khai anh và chị Mai Thị C chung sống với nhau từ năm 2009 và không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND có thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã trực tiếp xác minh tại UBND và cũng có kết quả là không có bất kỳ tài liệu nào thể hiện việc đăng ký kết hôn giữa anh Lưu Mạnh H và chị Mai Thị C. Do đó, anh H cho rằng anh và chị Mai Thị C không thực hiện việc đăng ký kết hôn là có cơ sở. Như vậy, anh Lưu Mạnh H và chị Mai Thị C tự nguyện chung sống với nhau, có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng anh, chị không thực hiện việc đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Phù hợp với kết quả xác minh tại uỷ ban của Tòa án. Do đó, anh Lưu Mạnh H đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Mai Thị C, Hội đồng xét xử thấy phù hợp và cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh Lưu Mạnh H và chị Mai Thị C có 02 con chung là Lưu Mai Hương G, sinh ngày 16/12/2009 và Lưu Mai Khánh L, sinh ngày 02/12/2014. Anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Lưu Mai Hương G, giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Lưu Mai Khánh L; Con chung Lưu Mai Hương G trình bày nguyện vọng được ở với anh Lưu Mạnh H; Con chung Lưu Mai Khánh L trình bày nguyện vọng

được ở chị Mai Thị C. Xét nguyện vọng của đương sự là tự nguyện, phù hợp với lời trình bày nguyện vọng của các con chung và quy định tại khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình và các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lưu Mạnh H và chị Mai Thị C đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lưu Mạnh H và chị Mai Thị C đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Nghệ An tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lưu Mạnh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Mạnh H

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lưu Mạnh H và chị Mai Thị C.

2. Về con chung: Giao con chung là Lưu Mai Hương G, sinh ngày 16/12/2009 cho anh Lưu Mạnh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Giao con chung là Lưu Mai Khánh L, sinh ngày 02/12/2014 cho chị Mai Thị C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, tòa án không xem

xét giải quyết, dành quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Lưu Mạnh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000167 ngày 09/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Lưu Mạnh H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Lưu Mạnh H và chị Mai Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1-Nghệ An;
- UBND phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Phước Linh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Phước Linh

